

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2020/HS-ST

Ngày: 17/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Th; Bà Đinh Thị Lương O

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Th - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Bà Châu Thị Ng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Đại L, sinh năm 1999 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn Yên C, huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C (đã chết) và bà Lô Thị T, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Trương Thị Ngọc A, sinh năm 2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Cát T, tỉnh Lâm Đ, có đơn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Duy Kh, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Tân Th, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2020, Lương Đại L quen biết với chị Trương Thị N. Đến ngày 25/06/2020 L điều khiển xe mô tô biển số 49N1-150.05 chở chị Á đi chơi tại tỉnh Bình Dương. Đến 18 giờ cùng ngày L chở chị Á về nhà tại khu phố Phú C, phường Tân Ph, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để chị Á đi làm. Lúc này L nói với chị Á đưa xe mô tô biển số: 49N1-150.05 và giấy chứng nhận đăng ký xe để L về thay đồ thì chị Á đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày L nảy sinh ý định mang xe mô tô biển số: 49N1-150.05 đi Cầm cố để lấy tiền tiêu xài nên L đã điều khiển xe mô tô trên đi đến tiệm cầm đồ Bình Dân, thuộc phường Tân T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do anh Hồ Duy Kh làm chủ và cầm xe cho anh Kh được số tiền là 20.000.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 02/09/2020, L đã

đến Công an huyện Như X, tỉnh Thanh Hóa để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Xoài kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vision biển số 49N1-150.05, trị giá 30.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, biển số 49N1-150.05, màu sơn: Đen-xám, số khung: 5832KY240931, số máy: JF86E225096. Ngày 22/7/2020 đã trả lại cho chị Trương Thị Ngọc Á.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Lương Đại L về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Đại L mức án từ 15-18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị Ngọc Á không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Duy Kh yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 20 triệu đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả lại.

Bị cáo L tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận điều tra; biên bản định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của bạn là chị Trương Thị Ngọc Á giao tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số: 49N1-150.05, bị cáo Lương Đại L đã chiếm đoạt mang đi cầm tại tiệm cầm đồ “Bình Dân”

thuộc phường Tân Th, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do anh Hồ Duy Kh làm chủ để lấy số tiền 20.000.000đồng tiêu xài cá nhân, không có khả năng trả lại. tài sản bị cáo chiếm đoạt theo Hội đồng định giá kết luận có trị giá 30.000.000 đồng. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về năng lực hành vi dân sự, Nguyễn Đại L có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, biết rõ việc mượn tài sản của người khác sau đó mang cầm cố để lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo thuộc dân tộc thiểu số; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[6] Đối với Hồ Duy Kh là người đã nhận cầm xe của L, nhưng Kh không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trương Thị Ngọc Á không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 20.000.000đồng anh Hồ Duy Kh đã giao cho bị cáo L để nhận cầm xe mô tô, nhưng anh L đã hoàn trả lại xe cho bị hại nên buộc bị cáo bồi hoàn lại cho anh L.

[8] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử xử phạt dưới khung Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lương Đại L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lương Đại L **01 (một)** năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 02/9/2020.

*Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc Lương Đại L bồi hoàn cho anh Hồ Duy Kh số tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

-Án phí hình sự: Lương Đại L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

-Án phí dân sự: Lương Đại L phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

*Quyền kháng cáo:

Bị cáo L, anh Kh có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa